

ĐÁP ÁN BÀI TẬP ÔN TẬP TỪ BÀI 22 ĐẾN BÀI 26

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. C	3. B	4. D	5. B
6. C	7. D	8. B	9. D	10.C
11.D	12.B	13.C	14.B	15.D
16.D	17.C	18.D	19.C	20.D

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1: Tác dụng nhiệt của dòng điện là có ích đối với dụng cụ: Nồi cơm điện, ấm điện.

Tác dụng nhiệt của dòng điện là có ích đối với dụng cụ: Quạt điện, máy thu hình (tivi), máy thu thanh (radiô).

Bài 2: a. Nếu còn nước trong ấm thì nhiệt độ của ấm cao nhất là 100°C

b. Nếu vô ý để quên, nước trong ấm cạn hết thì **ấm điện bị cháy, hỏng**. Vì do **tác dụng nhiệt của dòng điện**, nhiệt độ của ấm tăng lên rất cao, dây nung nóng sẽ nóng chảy. Một số vật để gần ấm có thể bắt cháy, gây hoả hoạn.

Bài 3: Đổi đơn vị cho các giá trị sau đây:

a. $0,35\text{A} = 350 \text{ mA}$

b. $425\text{mA} = 0,425 \text{ A}$

c. $1,28\text{A} = 1280 \text{ mA}$

d. $32\text{mA} = 0,032 \text{ A}$

e. $500\text{kV} = 500\,000 \text{ V}$

g. $220\text{V} = 0,22 \text{ kV}$

h. $0,5\text{V} = 500 \text{ mV}$

i. $6\text{kV} = 6\,000 \text{ V}$

Bài 4 :

a. Giới hạn của ampe kế : 1,6 A

b. Độ chia nhỏ nhất: 0,1 A

c. Số chỉ của ampe kế khi kim ở vị trí (1): 0,4 A

d. Số chỉ của ampe kế khi kim ở vị trí: 1,3 A

Bài 5:

a. Giới hạn đo của vôn kế: 13 V

b. Độ chia nhỏ nhất: 0,5 V

c. Số chỉ của vôn kế khi kim ở vị trí (1): 2 V

d. Số chỉ của vôn kế khi kim ở vị trí (2): 9 V